

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày 26-02-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Hào;

Ông Phạm Văn Cảnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Thành Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trần Q, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2005 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Số B, đường T, tổ B, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1970 và bà Trần Thị T, sinh năm 1980; bị cáo có 01 em sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo Nguyễn Trần Q bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 05/11/2024 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 2004; nơi cư trú: Tổ C, khu phố A, phường C, thành phố B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Tiến M, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ B, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Vĩnh C, sinh năm 1988; nơi cư trú: Chung cư C, ngõ D, ngã tư E, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Hiếu M1, sinh năm 2005; nơi cư trú: C, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trần Q là lính nghĩa vụ quân sự đang công tác tại phân trại số 1-Trại giam P - Cục C2 - Bộ C3 đóng tại ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Khoảng 20 giờ ngày 03/9/2024, Q nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của Nguyễn Thanh L, Q sử dụng điện thoại hiệu Xiaomi Redmi Note 10S màu trắng lên mạng xã hội Facbook thấy có trang quảng cáo tên “Trần D” thu mua Iphone dính icould. Q nhắn tin gửi cho “Trần Dương” với nội dung “Iphone 14 Promax quên mật khẩu, quên icould lấy giá bao nhiêu” thì “Trần Dương” trả lời máy bình thường 7.000.000 đồng nếu máy đẹp thì bù thêm 1.000.000 đồng nữa, D gửi số điện thoại kết bạn zalo với Q để trò chuyện.

Khoảng 12 giờ ngày 04/9/2024, Q thấy điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím của anh Nguyễn Thanh L để trên giường tại phòng số 5 của phân trại số 1 ở Trại giam P, anh L đang ngủ nên Q dùng tay lấy trộm điện thoại Iphone 14 Promax của ông L, tắt nguồn bỏ vào thắt lưng quần rồi đi bộ ra lô cao su sát cái mương nước ở ngoài đường ĐT 750 cất giấu nhắn tin cho “Trần D” biết, “T” nhắn cho Q số điện thoại của Phạm Minh T1 để Q và T1 kết bạn Zalo. Sau khi kết bạn Z với T1, Quang điện T2 cho T1 nói điện thoại được cất giấu ở lùm cây rồi Q chụp hình khoanh vùng vị trí để điện thoại gửi cho T1 qua Z và nhắn tin số tài khoản 0917684893 mang tên Nguyễn Hiếu M1 (bạn của Q) cho T1 để T1 chuyển khoản. T1 gọi điện thoại cho Nguyễn Vinh C1 biết trên trại giam P có bán một điện thoại Iphone 14 Promax với 9.000.000 đồng thì C1 gọi T1 lên mua điện thoại về C1 chuyển tiền trả. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô chở theo Hồ Phước T3 đến trại giam P mua điện thoại.

Sau khi phát hiện mất điện thoại ông Nguyễn Thanh L trình báo Giám thị Trại giam P. Sau khi T1 lấy điện thoại về T1 gọi cho C1 gặp ở quán C4 phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, T1 đưa điện thoại cho C1 xem, C1 kiểm tra thấy điện thoại không hiện thị báo mất, có khoá mật khẩu, C1 nghĩ đây là máy vay tài chính nghĩa là chủ điện thoại cầm máy để vay tài chính nên bên cho vay đã giữ icoul, T1 bán cho C1 với giá 9.000.000 đồng, C1 chuyển khoản cho T1, T1 chuyển khoản cho Nguyễn Hiếu M1 với số tiền 5.000.000 đồng. Qua dò định vị tìm kiếm đến khoảng 20 giờ ngày 04/9/2024, anh L tìm thấy được điện thoại bị mất tại quán cà phê ở ANNA phường D, lực lượng Công an xã P đưa Nguyễn Vĩnh C cùng tang vật về trụ sở làm việc. Qua làm việc, Nguyễn Trần Q thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Kết luận định giá tài sản số 103/KL-ĐGTS ngày 27/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P xác định giá trị thiệt hại 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax 256GB màu tím có giá trị 15.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax 256GB màu tím của Nguyễn Thanh L. Ngày 05/11/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông L, đã nhận lại và không có ý kiến gì.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Promax 256GB màu đen của Nguyễn Vĩnh C.

- 01 (một) điện thoại Xiamao Redmi Note 10S màu trắng của Nguyễn Trần Q.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSPG ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Nguyễn Trần Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Trần Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Q mức hình phạt tù từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) tháng đến 20 (hai mươi) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại tài sản cho bị hại, các bên không có ý kiến gì nên không xem xét. Trả lại 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Promax 256GB màu đen cho Nguyễn Vĩnh C do đây là tài sản không sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Xiaomi Redmi Note 10S màu trắng của bị cáo Nguyễn Trần Q do sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trần Q thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp một điện thoại di động Iphone 14 Promax 256GB màu tím có giá trị 15.000.000 đồng của bị hại ông Nguyễn Thanh L. Bị cáo thống nhất với kết luận định giá, tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Bị hại ông Nguyễn Thanh L đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, tuy nhiên căn cứ lời khai trong quá trình tố tụng khai nhận chính bị cáo Nguyễn Trần Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Thanh L, đã nhận lại tài sản và ngoài ra không có yêu cầu khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Vĩnh C đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, tuy nhiên căn cứ lời khai trong quá trình tố tụng và nội dung đơn đề nghị xét xử vắng mặt thể hiện không yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 9.000.000 đồng và ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Trần Q: Bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt để bị cáo có điều kiện sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trần Q khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 04/9/2024 tại Phân trại số 1 - Trại Giam P - Cục C2 - Bộ C3 có trụ sở tại ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Trần Q có hành vi lén lút lấy trộm một điện thoại di động Iphone 14 Promax 256GB màu tím có giá trị 15.000.000 đồng của ông Nguyễn Thanh L. Sau đó, bị cáo Q đem bán cho ông Phạm Minh T1 với giá 5.000.000 đồng.

[3] Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 103/KL-ĐGTS ngày 27/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P xác định giá trị thiệt hại 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax 256GB màu tím có giá trị 15.000.000 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo lợi dụng sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu đã chiếm đoạt tài sản của bị hại với giá trị tài sản là 15.000.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Nguyễn Trần Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[7] Xét hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi, bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng do bản tính lười lao động, ham muốn có tài sản một cách nhanh chóng mà không phải lao động tạo ra nên bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[8] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[10] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có ông ngoại là Trần Văn T4 có công cách mạng theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[11] Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có tuổi đời còn trẻ, bị cáo có khả năng tự cải tạo, giáo dục và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải nên khi quyết định hình phạt không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội; vì thế, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo.

[12] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[13] Đối với ông Nguyễn Hiếu M1 là người nhận tiền chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản Phạm Minh T1, ông M1 không bàn bạc, thoả thuận với Q lấy trộm điện thoại Iphone 14 Promax của ông Nguyễn Thanh L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không xử lý, Viện kiểm sát không đặt ra xem xét là có căn cứ.

[14] Đối với ông Phạm Minh T1 không biết điện thoại Iphone 14 Promax do bị cáo Nguyễn Trần Quang B1 do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không xử lý, Viện kiểm sát không đặt ra xem xét là phù hợp.

[15] Đối với ông Nguyễn Vĩnh C không biết điện thoại iphone 14 promax của ông Phạm Minh T1 bán là do Nguyễn Trần Q trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không xử lý, Viện kiểm sát không đặt ra xem xét là phù hợp.

[16] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trần Q bồi thường do tài sản đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường; xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các bên nên ghi nhận.

[17] Về biện pháp tư pháp: Xét thấy cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 5.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[18] Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Promax 256GB màu đen cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Vĩnh C do đây là tài sản không sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Xiaomi Redmi Note 10S màu trắng của bị cáo Nguyễn Trần Q do sử dụng vào việc phạm tội.

[19] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 47, Điều 48, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Q 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 26/02/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Trần Q cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Trần Q thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Promax 256GB màu đen (niêm phong có dấu đỏ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, có chữ ký của Phạm Thị H và Hoàng Ngọc G) cho ông Nguyễn Vĩnh C.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại Xiamao Redmi Note 10S màu trắng (niêm phong có dấu đỏ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, có chữ ký của Phạm Thị H và Hoàng Ngọc G) của bị cáo Nguyễn Trần Q.

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2025.

4. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 5.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Trần Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;01
- VKSND tỉnh Bình Dương;01
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;01
- VKSND H. Phú Giáo;01
- CQ CSĐT Công an H. Phú Giáo;01
- Đội CSTHAHS và HTTP;01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo;01
- UBND P. An Phú, TP Thuận An, 01 tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;05
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Duyên